

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 12 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Chí Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lụa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Cẩm Hương, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thanh Thủy, An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long.

Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Thanh T trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị Cẩm H vào ngày 21/9/2018, được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại khu 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, do bất đồng với nhau về quan điểm sống nên đến năm 2021 anh T và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 7/2022, chị H đã tự viết đơn xin ly hôn và bế con về Vĩnh Long ở, anh có trao đổi để chị H suy nghĩ lại, nhưng chị H cương quyết không về. Kể từ đó mọi quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H đã hoàn toàn

bị cắt đứt. Nay anh và chị H đều thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng lựa chọn TAND thị xã Kinh Môn để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Cẩm H trình bày: Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Tiến Thanh T vào ngày 21/9/2018, được đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, Hải Dương trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H về tại phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, Hải Dương ở. Đến năm 2021, do bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Tháng 7/2022, chị bế con về Vĩnh Long ở và viết đơn xin ly hôn để tại nhà anh T. Kể từ đó mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế giữa chị và anh T hoàn toàn bị cắt đứt. Nay cuộc sống vợ chồng đã hết, anh T xin ly hôn chị nhất trí và lựa chọn TAND thị xã Kinh Môn để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2019, hiện cháu đang ở với chị H kể từ tháng 7/2022 đến nay. Nay chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T nhất trí, đề nghị việc nuôi dưỡng con chung theo quy định.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có gì, anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương phường Phú Thứ cung cấp: Anh T và chị H kết hôn với nhau ngày 21 tháng 9 năm 2018 được đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên nảy sinh mâu thuẫn, hiện chị H không chung sống cùng anh T. Nay anh T xin ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung, thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến Thanh T được ly hôn chị Lê Thị Cẩm H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2019 cho chị Lê Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Thanh T đối với chị Lê Thị Cẩm H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thanh Thủy, An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long, chị H có đơn lựa chọn TAND thị xã Kinh Môn thụ lý giải quyết vụ án. Quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh T và chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, TAND thị xã Kinh Môn áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T và chị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Thanh T kết hôn với chị Lê Thị Cẩm H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc anh T đề nghị xin ly hôn chị H, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ và trách nhiệm đối với nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình Tòa án giải quyết anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, chị H nhất trí và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho anh Nguyễn Tiến Thanh T được ly hôn chị Lê Thị Cẩm H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến Thanh T và chị Lê Thị Cẩm H có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2019. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của các bên phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng thực tế hiện nay. Nên cần chấp nhận giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu An là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có gì, đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến Thanh T và chị Lê Thị Cẩm H.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2019 cho chị Lê Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Cẩm H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Không có gì, đôi bên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Thanh T phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0006992 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Anh T đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến Thanh T và chị Lê Thị Cẩm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền